

60 Năm Đệ Nhất A "1963 – 2023"

Bài này dành tặng tất cả các anh chị cựu học sinh lớp Đệ Nhất A niên khóa 1962 -1963, trường nam trung học Trần Hưng Đạo.



Hôm mười hai tây tháng tư có cuộc họp mặt nhỏ cùng một số bạn của hai trường Bùi Thị Xuân và Trần Hưng Đạo nhân dịp Trương Sỹ Thực từ Canada ghé Texas, tôi có viết bài kể chuyện họp mặt hôm đó và để “thêm mắm thêm muối”, tôi tìm tấm ảnh chụp vào cuối năm học lớp đệ nhất để cho vào. Trên hình có ba đứa học trò: Trương Sỹ Thực (Nhất B1), Nguyễn Quang Tuyến (Nhất B1) và tôi (Nhất A). Vị trí tấm hình: đứng trên con đường trải đá hoa cương lổm chổm, bề ngang khoảng chừng hơn thước chạy từ phía trái văn phòng trường cho đến quá dãy lớp cuối cùng, rồi chạy thẳng lên phía có cơ sở của một dòng tu nằm ở triền đồi phía bắc, xuống



khỏi triền đồi đi một quãng nữa sẽ gặp một dòng suối nhỏ nước trong có mấy tấm ván gỗ bắc qua để đến một khu vực ngày xưa là nơi nghỉ mát của lính hải quân Pháp có tên gọi là Cité De Coue, sau thành khu cư xá của công chức trong đó có một số giáo sư Trần Hưng Đạo cư ngụ. Ảnh cho thấy phía sau ba đứa học trò là hai khung cửa sổ của lớp Đệ Nhất A ở căn cuối cùng trên lầu.

Sau khi rời trường, không biết về sau có thay đổi gì hay không thì tôi không rõ vì không có dịp trở lại trường. Sau năm 1975 tôi có trở lại trường xưa – khi đó đã biến thành nơi nuôi lợn và trồng rau muống, cũng là cơ sở “chà” vải may quần jean rồi bị bỏ hoang phế. Cuối cùng là xe ủi được điều động tới để đập phá, không còn dấu tích gì của một trường nam trung học lớn nhất

vùng Cao Nguyên Trung Phần mà theo các “nhà giải phóng” thì ngôi trường này là nơi đã đào tạo nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam Cộng Hòa, cần phải triệt bỏ.



Chuyện Đệ Nhất A. Ngày nhập học của niên khóa 1962-1963, buổi sáng nơi sân trường, khi chúng tôi đứng ngay ngắn vào hàng lớp của mình để chuẩn bị cho lễ chào cờ đầu năm thì thấy thầy Tổng giám thị đưa khoảng

hơn hai mươi nữ sinh đến đứng chung vào lớp chúng tôi. Chúng tôi ngạc nhiên. Lớp lớn lớp nhỏ cũng đều ngạc nhiên, rồi trò lớn trò bé đều chĩa mắt nhìn về lớp Đệ Nhất A như nhìn một hiện tượng lạ. Sau lễ chào cờ chúng tôi đi vào lớp. Lớp nằm ở trên lầu, căn cuối cùng, kế các lớp nhất B. Giáo sư Lê Thành Châu là giáo sư hướng dẫn cho chúng tôi biết là các chị này từ trường nữ trung học Bùi Thị Xuân chuyển sang đây học vì năm đó trường Bùi Thị Xuân chưa có các lớp Đệ Nhất. Thế là các chị được xếp ngồi ở các dãy bàn trên còn đám nam sinh thì ngồi các bàn tiếp theo bên dưới.



Hàng đứng: Lê Thị Hiền Lành. Nguyễn Thị Bạch Tuyết. Phan Thị Yến. Nguyễn Thị Bình. Nguyễn Đức Phổng. Tạ Thị Nhâm. Chế Hằng. Lê Thị Bích Đào. Nguyễn Tư Chi. Huỳnh Thị Lanh. Phạm Văn Ngọc. ? Huỳnh Tấn Nô. Trần Quốc Tôn. Lê Thanh Hào. Giáo sư Lê Thành Châu (dạy triết học). Võ Văn Thành.

Hàng ngồi: Nguyễn Bích Lan. Bùi Bích Liên. Huỳnh Thị Quang. Công Tăng Tôn Nữ Xuân Ninh. Hồ Thị Oanh Trảo. Nguyễn Thị Tịnh. Phùng Thuận. Hoàng Kim Châu

Những tuần lễ đầu tiên của năm học hai phe nam nữ chưa làm quen với nhau nên học trò nam chơi với học trò nam, học trò nữ chơi với học trò nữ, chẳng có chị nào dám nói chuyện với đám con trai cùng lớp. Bọn con trai có vẻ ngoan ngoãn hơn khi học chung với các chị. Phần các chị thì cũng e ấp hết mực. Buổi sáng thấy đa số các chị đi bách bộ từ nhà đến trường hai ba cây số, các chị ở quá xa thì phóng xe đạp vượt dốc Mả Thánh đến trường

trong những áo dài trắng cố hữu của nữ sinh bất kể nắng trưa sương sớm. Rồi sau vài tuần quen mặt quen tên, chúng tôi cũng đã mạnh dạn chuyện trò, trao đổi hoặc thảo luận bài vở cùng các chị và một số các chị đã tham gia vào sinh hoạt chung của lớp như làm bích báo và đặc san vào dịp tết, tham gia vào ban văn nghệ của nhà trường... Nói đến việc làm báo, thời đó ngoài những tờ bích báo treo tường, hầu như các lớp đệ nhị cấp đều có làm báo in gọi là Đặc San. Báo in có hai loại. Một là giao cho nhà in làm tất cả sau khi giao nội dung bài vở và mẫu bìa cho họ. Hai là báo quay Roneo, loại này chỉ cần thuê nhà in in bìa, phần ruột thì in Roneo với chi phí nhẹ. Báo in toàn bộ thường in trên giấy trắng còn báo quay Roneo thì dùng loại giấy thô ngả màu đất. Lớp chúng tôi chọn làm báo quay Roneo vì không đủ tiền để in. Có một chuyện cũng khá tức cười là việc chọn tên cho tờ đặc san của lớp. Nhóm làm báo mang ra hỏi ý kiến cả lớp, đưa ra khoảng bốn năm tên để đặt cho đặc san. Những tên như Thông Xanh, Thông Reo, Cao Nguyên, Ngàn Thông... nghe ra có vẻ Đà Lạt nhưng không có người nào chọn cả. Còn một tên không dính dáng gì tới Đà Lạt đã được đa số anh chị em chọn. Đó là tên Trùng Dương! Làm như mình đang học ở Nha Trang hay Vũng Tàu vậy! Nhóm làm báo chúng tôi gồm Nguyễn Đức Phóng, Chế Hằng, Hoàng Kim Châu, Bùi Văn Hải...đành thi hành ý kiến chung. Phần bài vở cũng được nhiều anh chị đóng góp coi như tiếng nói chung của lớp. Đặc san của đệ nhất A được chấm điểm hạng nhì, sau đặc san của lớp đệ nhất B1 (Lớp Toán - Pháp văn sinh ngữ chính). Về môn sinh ngữ, đệ nhất A đa số chọn Anh văn làm sinh ngữ chính nên đến giờ này những ai chọn Anh văn làm sinh ngữ phụ phải xách cặp sang lớp khác học, giờ Pháp văn thì những ai chọn làm sinh ngữ chính cũng xách cặp sang học ở lớp khác.

Đệ nhất A vào đầu năm học có 49 học sinh; đến đệ nhị lục cá nguyệt sĩ số tụt xuống còn 45 và cuối năm chỉ còn 42. Tôi còn giữ được một số hình trắng đen chụp cách nay đã 60 năm. Nhìn vào ảnh tôi nhớ tên hầu hết, chỉ có năm sáu chị là tôi không nhớ (hoặc không có trong hình). Các chị gồm: 1. Nguyễn Thị Bình 2. Huỳnh Thị Châu 3. Lê Thị Bích Đào 4. Lê Thị Hạnh 5. Nguyễn Thị Phú Hậu 6. Lê Mộng Hoa 7. Lê Thị Huệ 8. Nguyễn Bích Lan. 9. Nguyễn Thị Ngọc Lan 10. Nguyễn Thị Phương Lan 11. Tôn Nữ Hồng Lang 12. Ngô Đình Tố Lan 13. Huỳnh Thị Lanh 14. Lê Thị Hiền Lành 15. Nguyễn Thị Liêm 16. Bùi Thị Bích Liên 17. Đặng Thị Minh Nguyệt 18. Thanh Nhàn (không

nhớ họ) 19. Tạ Thị Nhâm 20. Công Tăng Tôn Nữ Xuân Ninh 21. Dương Thị Xuân Phi 22. Huỳnh Thị Quang 23. Trương Thị Thư 24. Nguyễn Thị Tịnh 25. Hồ Thị Oanh Trảo 26. Nguyễn Thị Bạch Tuyết 27. Phan Thị Yến...Nam sinh có: 1. Trương Bo 2. Hoàng Kim Châu 3. Nguyễn Tư Chi 4. Bùi Văn Hải 5. Lê Thanh Hào 6. Chế Hằng 7. Lê Lương Huấn 8. Vũ Nghị Hy 9. Lâm Thiện Ngôn 10. Trương Văn Nhẹ 11. Huỳnh Tấn Nô 12. Trần Văn Phấn 13. Nguyễn Đức Phổng 14. Trần Văn Sa 15. Võ Văn Thành 16. Phạm Thi 17. Đặng Văn Thường 18. Phùng Thuận 19. Trần Quốc Tôn 20. Lê Mạnh Trí 21. Nguyễn Tư Thiếp 22. Phạm Văn Ty. Tổng cộng là 49. Trong cuốn học bạ tôi còn giữ, sĩ số trong kỳ đệ nhất lục cá nguyệt là 49 và đệ nhị lục cá nguyệt là 45. Khi bài này viết xong Trương Bo ở Florida cho tôi biết phía nữ sinh có thêm Nguyễn Thị Liên và nam sinh có Trịnh Văn Hùng. Như vậy sĩ số là 51. Tôi hoàn toàn không nhớ có tên Trịnh Văn Hùng. Trương Bo nói anh chàng này ở Ban Mê Thuật về học.



Hàng đứng sau: Trần Quốc Tôn. Nguyễn Đức Phổng. Bùi Văn Hải. Hoàng Kim Châu. Lê Thanh Hào. Trương Bo. Phùng Thuận.

Hàng đứng trước: Nguyễn Tư Chi. Phạm Văn Ngọc. Giáo sư Lê Thành Châu. Trương Văn Nhẹ. Lâm Thiện Ngôn. Đặng Văn Thường. Dương Thị Xuân Phi. Nguyễn Thị Liên. Giáo sư Trần Phương Thu (dạy Anh Văn).

Hàng ngồi: Lê Thị Bích Đào. Phan Thị Yến. Công Tăng Tôn Nữ Xuân Ninh. Tạ

Thị Nhâm. Hồ Thị Oanh Trảo. Nguyễn Thị Tịnh. Nguyễn Bích Lan. Nguyễn Thị Bạch Tuyết. Bùi Bích Liên. Huỳnh Thị Lanh. Lê Thị Hiền Lành.

Đệ Nhất A niên khóa 1962-1963 có vài học sinh từ các nơi khác đến học. Nam sinh có Trương Văn Nhẹ từ Phan Rang, Phạm Thi từ Nha Trang, Lê Mạnh Trí từ Bảo Lộc, Nguyễn Tư Chi từ Sài Gòn. Phái nữ có chị Đặng Thị Minh Nguyệt, Huỳnh Thị Quang từ Sài Gòn và vài chị nữa cũng từ các nơi đến, tôi không nhớ rõ. Đạo đó có tạp chí văn học “Tiểu Thuyết Thứ Bảy” trong đó có một truyện vui dài đăng nhiều kỳ của tác giả Phan Nghị với hai nhân vật chính có tên là Mister Smith và Madame Phán Phom. Tôi tình cho hai người trong lớp, một nữ một nam là chị Đặng Thị Minh Nguyệt và anh Trần Quốc Tôn được (bị) anh chị trong lớp gán cho là Madame Phán Phom và Mister Smith vì hai anh chị này thuộc loại to cao như người trong truyện. Tỉnh thoảng lớp có tổ chức đi picnic, tất cả các chị đều mặc áo dài, duy chỉ có một mình chị Đặng Thị Minh Nguyệt là mặc trang phục của phái nam. Vào thời đó tại Đà Lạt hầu như phái nữ chưa có ai mặc trang phục kiểu phái nam cả.



Picnic ở Saint Benoit. Hàng sau: Oanh Trảo. Xuân Ninh. Bích Liên. Bạch Tuyết. Phan Thị Yến. Nguyễn Thị Bình. Xuân Phi. Phú Hậu. Bích Lan. Nguyễn

Thị Liêm, Lê Thị Huệ. Thanh Nhân. Bích Đào. Minh Nguyệt, Huỳnh Thị Lanh
Hàng trước: Nguyễn Tư Thiếp. Huỳnh Tấn Nô. Hoàng Kim Châu. Chế
Hằng. Nguyễn Tư Chi.

Gần cuối năm học chúng tôi thường tổ chức picnic, lúc thì trên Đồi Cù, lúc thì xuống tận Saint Benoit, có lúc kéo nhau đến rừng thông bên hồ Than Thở. Có cả giáo sư hướng dẫn Lê Thành Châu và giáo sư Cao Huy Tấn (dạy lý hóa) cùng đến dự. Những tuần lễ cuối niên khóa lại kéo nhau ra đồi thông trong khuôn viên nhà trường để chụp hình kỷ niệm, tôi có một chiếc máy ảnh nhỏ, Phùng Thuận cũng mang theo một chiếc máy xịn hơn, chụp rất nhiều hình. Nhân dịp tết lớp chúng tôi có một số anh chị tham gia vào ban văn nghệ nhà trường để thu âm và phát tại đài phát thanh Đà Lạt. Ban phát thanh lúc đó do giáo sư Nguyễn Văn Thành hướng dẫn. Vào dịp tết trường có phát hành tờ đặc san do giáo sư Nguyễn Thị Hoàng “Vòng Tay Học Trò” phụ trách, tôi và Nguyễn Đức Phổng tham gia vào ban biên tập. Nhắc đến vụ “Vòng Tay Học Trò” không quên nhắc đến “Học Trò” Nguyễn Tiến Thành, lúc bấy giờ đang học lớp đệ tam. Lớp của chàng nằm ở tầng trệt ngay ở phía dưới lớp đệ nhất A. Gần những ngày tết Quý Mão 1963 chàng ta mang pháo đến trường để đốt và thường ném lên lớp nhất A khiến mấy chị phải nhờ trường lớp Bùi Văn Hải đóng hết các cửa lớn lẫn của sổ...

Một số khuôn mặt đặc biệt của Nhất A cần nhắc tới. Trước hết là Bùi Văn Hải được bầu làm trưởng lớp gọi là “Ông Bầu” có nhiệm vụ “cao cả” là đầu giờ học ghé văn phòng lấy sổ ghi điểm và cuối giờ học lại mang sổ điểm giao lại cho văn phòng. Chàng có nhiệm vụ điểm danh ai có mặt ai vắng để ghi sĩ số lên bảng đen. Công việc đều đều mà chàng không một lời than phiền mà đôi khi bị các bạn chọc ghẹo, chàng chỉ cười trừ. Nhà Ông Bầu Hải ở trong cư xá hỏa xa gần ga xe lửa Đà Lạt, có lần chàng rủ sáu bảy đứa trong lớp leo lên xe lửa đi free từ Đà Lạt xuống đến Đơn Dương rồi trở về vì ông cụ của Hải là nhân viên hỏa xa. Nguyễn Đức Phổng bí danh “Phổng Tật” là trưởng ban khánh tiết vì anh chàng này có hoa tay vẽ đẹp, thường viết các câu châm ngôn treo lên tường như “Tiên Học Lễ Hậu Học Văn”, “Ngày Nay Học Tập Ngày Mai Giúp Đời” hay “Tổ Quốc Trên Hết”. Chàng còn vẽ bích báo. Đặc biệt chàng ưa vẽ hình những minh tinh màn bạc Mỹ trong đó có hình nàng Audey Hepburn choàng chiếc khăn voan màu đỏ chói trên đầu, hai mắt to tròn, tôi được chàng tặng cho một tấm mang về treo ở phòng

học ngầm chơi. Nhà “Phống Tật” ở đường Hai Bà Trưng, mỗi lần tôi và mấy đứa bạn kéo đến nhà chơi là có chuối ăn mệt nghỉ. Phụ tá cho Nguyễn Đức Phống là Chế Hằng nick name Chế Củ, nhà ở Phan Đình Phùng phía sau nhà bảo sanh Tôn Thất Chí. Chàng này viết chữ rất đẹp nên thường giao cho việc viết trên bích báo. Nickname của Phạm Văn Ngọc là “Ngọc Lếch” nhà ở ấp Hà Đông, đi học thỉnh thoảng đem theo một mớ cà rốt còn dính cả đất mời anh em ăn chơi cho khoẻ để lấy sức mà quậy. Lê Thanh Hào ở đường Lý Thái Tổ hỏn danh là “Hào Nghiện” vì ốm tong teo, đi học có người chở bằng xe Peugeot 403. Lâm Thiện Ngôn nhỏ tuổi nhất có nickname là “Em Bé” ở khu Nhà Thờ Con Gà rất hiền lành và dễ thương, sau trở thành Mục sư. Phạm Thi từ Nha Trang lên Đà Lạt học đã là một họa sĩ “chưa ai biết”, ở trọ học tại khách sạn Mimosa nằm trên đường Phan Đình Phùng ngay dốc đi lên đường Hàm Nghi. Nguyễn Tư Chi biệt danh “Chi Mén”, nhỏ con nhưng miệng mồm liếng thoắng, nơi nào có vài ba đứa tụ tập là chàng nhào vô góp chuyện liền tù tì không dứt. Mới đây Trương Bo cho tôi hay là “Chi mén” và “Châu Đen” thường hay ca bài “Trấn Thủ Lưu Đồn” nghe rất vui. Lê Mạnh Trí có dạo thời gian ngắn ghé nhà tôi ăn cơm và tối ngủ tại nhà bà ngoại của tôi. Có lần Trí rủ tôi xuống nhà đờng sự ở Bảo Lộc và dắt cho đi thăm nương rẫy suốt đời. Trí đi Thủ Đức, phục vụ tại sư đoàn 7, đóng quân tại căn cứ Đồng Tâm, Mỹ Tho. Còn Đặng Văn Thường đeo kính trắng ở đường Bạch Đằng thuộc người “ăn nói nhỏ nhẹ”. Có lần chàng mang vào lớp mấy cuốn sách truyện để tặng cho các chị và bảo chàng ta là tác giả. Sau tôi biết là không phải, tác giả là anh Phạm Bá Hùng, học trên tôi hai lớp ở gần nhà Thường. Cuốn truyện có tên “Cải Táng”. Anh Hùng tặng tôi một cuốn và khoe rằng “Đài phát thanh Hà Nội có bình luận về “Cải Táng” của anh, ý nói cộng sản khen anh! (sic!). Tôi và Phùng Thuận rất thân vì hai đứa đều là Hướng Đạo. Từ năm 1963 chúng tôi đã là huynh trưởng của thiếu đoàn Lê Lợi, tôi là đoàn trưởng và Thuận là đoàn phó. Thuận vào Thủ Đức năm 1965, ở tù về vượt biêt bị bắt nhốt tại trung tâm thẩm vấn là cơ sở trường Adran cũ, tôi từ Sài Gòn lên thăm. Thuận qua Mỹ theo diện HO trước tôi một năm, hiện ở thành phố San Diego. Chúng tôi có gặp nhau nhiều lần tại Nam California. Có lần tôi đến San Diego thăm người quen, buổi sáng sớm vợ chồng tôi ra đường chạy bộ, đang chạy bỗng thấy vợ chồng Thuận cũng đang chạy phía ngược lại. Gặp nhau tình cờ và vợ chồng Thuận rủ chúng tôi

về nhà gần đó và pha cà phê, làm bánh mì oeuf plat mời vợ chồng tôi ăn sáng.

Có hai nhân vật phái nam khá đặc biệt cũng ghi đây luôn. Đó là Trần Văn Sa và Lê Lương Huấn. Tôi hoàn toàn không nhớ hai anh chàng này cho đến khi chị Phú Hậu nhắc có Trần Văn Sa thì tôi mới nhớ ra Lê Lương Huấn. Trần Văn Sa ở số 6 gần Mả Thánh vào lớp thỉnh thoảng người bị giật và cứng đờ như bị kính phong. Nghe kể rằng gia đình Trần Văn Sa có ba bốn người “chết trùng”. Sa là người con duy nhất còn lại. Học được vài tháng thì Sa biến mất, sau biết là Sa xuống Cần Thơ để tránh tai họa. Mãi đến tháng 6 năm 1972 tình cờ tôi gặp Trần Văn Sa cùng ngồi trên khán đài để xem diễn binh nhân ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Sa mang lon đại úy. Sau đó chúng tôi được đưa vào dinh Độc Lập để dự tiệc do tổng thống khoản đãi. Sa qua Mỹ theo diện HO và định cư tại Seattle, tiểu bang Whashington. Tôi và Sa có nói chuyện đôi ba lần. Sa bị bệnh và mất khoảng năm 2008-2009.

Lê Lương Huấn, người cuối cùng tôi nhớ tên ra. Anh chàng này người Bắc, da trắng trẻo, giọng same same giọng “phụ nữ”. Đến lớp ít nói chuyện và giao hảo với ai, sau giờ học là biến ngay, không bao giờ sinh hoạt chung với lớp, đặc biệt là không bao giờ chụp hình chung. Chàng sinh hoạt Gia Đình Phật Tử cùng với Trần Văn Sa nên hai người khá thân. Sau 30 tháng tư 1975 dân Đà Lạt biết có ông giáo sư dạy trường Bồ Đề cũng là một huynh trưởng Gia Đình Phật Tử tên là Lê Văn Thiệp là vi xi nằm vùng, Lê Lương Huấn hoạt động trong nhóm của ông Thiệp. Ông ta làm giám đốc sở văn hóa Đà Lạt vài năm rồi được đảng và bác mời về nhà trồng rau muống để giúp đất nước “phát triển kinh tế” theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Lê Lương huấn không biết giữ trọng trách gì nhưng sau đã dọt qua Mỹ, ở California. Nhóm anh em cựu Gia Đình Phật Tử bên California “tẩy chay” chàng.

Ngoài Lê Thanh Hào đi học bằng xế bốn bánh còn có bốn chàng cũng đi học bằng xế có gắn máy nổ. Trần Quốc Tôn (không nhớ nick name là gì) đi chiếc Sach đuôi cá chép của Đức màu xanh; Ông Bầu Hải đi chiếc Mobylette màu xanh dương mới cáu cạch; Phùng Thuận nick name là Rockefeller đi bằng chiếc xe đạp nhôm và thỉnh thoảng cưỡi Vespa đi học. Cuối cùng là Phạm Văn Ty đi xe GMC 10 bánh của trường Võ Bị Đà Lạt vì chàng là con em

của sĩ quan trong trường, đi cùng với vài chục học sinh khác. Đám còn lại, ở gần trường thì cuốc bộ như Vũ Nghị Hy, Phạm Văn Ngọc. Số còn lại toàn đi xe đạp đến trường trong đó có tôi – đi bằng chiếc xe Court (xe đua) và vẫn được giữ nickname là Châu Đen có từ dạo học lớp đệ thất.

Về phía các chị, không thấy ai có nickname gì cả. Có chăng thì các chị đặt cho nhau và biết mà thôi, đám đực rựa làm sao biết được! Các chị kín đáo, ăn nói nhỏ nhẹ, đi đứng khoan thai, dịu dàng...đúng là mẫu của những thiếu nữ duyên dáng xinh đẹp xứ Hoa Anh Đào một thời thanh bình đáng yêu, chả bù với các nữ sinh thời xã nghĩa mặc áo dài kéo nhau ra đường đánh lộn, nắm đầu lột áo, thượng cẳng chân hạ cẳng tay nơi chốn đông người...Thỉnh thoảng đám đực rựa cũng tò mò nhìn thấy có vài chị đem theo mấy trái chanh bỏ vào trong cặp, đến giờ ra chơi lại mang ra nhâm nhi. Có mấy ông con trai nhìn thấy chảy cả nước miếng...Viết về các chị chỉ biết có vậy thôi...



Ban văn nghệ trường: Hàng trước: Minh. Võ Sanh Thành (nhị B). Trương Sĩ Thực (nhất B1). Bích Liên (nhất A). Bạch Tuyết (nhất A). Xuân Ninh (nhất A). Mộng Hoa (nhất A). Giáo sư Nguyễn Văn Thành.

Hàng sau: Lê Mạnh Trí (nhất A). Nguyễn Đức Quang (nhị A). Nguyễn Hạnh Phúc (nhị A). Văn (đệ tam). Lê Đình Hồi (nhị B). Thường (đệ tam)



Giáo sư Cao Huy Tấn cùng dự picnic với Nhất A



Nói đến học trò cũng không quên nhắc đến các giáo sư đã dạy lớp Nhất A. GS Lê Thành Châu (GS hướng dẫn, dạy triết môn luận lý và đạo đức); GS Trương Toàn (triết, tâm lý); GS Tạ Tất Thắng (Anh văn), GS Nguyễn Khoa Phồn (Pháp văn, sinh ngữ 2); GS Phó Đức Long (toán); GS Cao Huy Tấn (lý hóa); GS Trần Nho Mai (vạn vật); GS Phan Châu (sử địa), GS Trần Phương Thu (Anh văn, sinh ngữ 2); Huấn luyện viên thể dục: thầy Quyền Văn Long. GS Kỳ Quan Lập là hiệu trưởng, thầy Bửu Vụ là Tổng giám thị.

Đối với ban ban A, môn Vạn vật - Lý hóa là hai môn học chính và đều có hệ số 4. Dĩ nhiên không có anh chị nào dám lơ là hai môn học này. Nhưng xét ra môn vạn vật của giáo sư Trần Nho Mai coi bộ dễ thở hơn, chỉ cần học thuộc bài là OK, nếu không nghe thầy giảng ở lớp thì về nhà học trong sách

trong vở. Ấy thế mà bọn con trai đã làm một chuyện xem ra “không phải đạo” tí nào cả. Chuyện là Đà Lạt có rạp Ciné Hòa Bình, một dạo cứ vào chiều tư rạp này xeo (sale) 50% giá vé dành cho học sinh. Mấy anh chàng ở dưới phố biết chuyện này và tung tin cho cả lớp cùng biết. Thế là cả đám con trai rủ nhau đi xem ciné vào mỗi chiều thứ tư. Theo thời khóa biểu thì mỗi tuần có bốn giờ cho môn vạn vật trong đó có hai giờ vào chiều thứ tư. Thế là vào chiều thứ tư hàng tuần, cả chục đứa con trai trốn học để đạp xe xuống phố mua vé vào xem ciné. Trong lớp còn lại toàn là nữ sinh và vài anh chàng “nhát gan” hoặc quá hiền không dám bỏ lớp trong đó có Ông Bầu Hải, Lâm Thiện Ngôn, Trương Văn Nhẹ (người sắc tộc Chàm), Nguyễn Đức Phổng, Chế Hằng, Phạm Văn Ngọc, Đặng Văn Thường, Phạm Văn Ty... Có một điều lạ là Ông Bầu Hải không bao giờ ghi vắng mặt những tên trốn học để đi xem ciné. Về phần giáo sư Trần Nho Mai, hình như thầy chẳng quan tâm đến sự vắng mặt của số đông nam sinh vào giờ của thầy. Tuy nhiên cũng có những chiều thứ tư bọn mê ciné vẫn có mặt trong lớp vì rạp chiếu phim dở hoặc lấm đũa không có tiền...hình như chỉ bốn năm đồng thì phải.

Thầy Trần Nho Mai là người hút thuốc trong giờ giảng bài. Vào đến lớp là thầy châm thuốc và bắt đầu giảng. Khi giảng thầy cầm điếu thuốc bên tay trái, tay phải cầm phấn vẽ hình chứ không hút cho đến khi ngưng giảng trong vài ba phút. Thuốc cháy đến nửa điếu là thầy châm điếu khác để cầm. Ấy vậy mà trên các đầu ngón tay của thầy khói thuốc vàng đã chuyển sang màu nâu đen.

Có một chuyện liên quan đến thầy Trần Nho Mai khi tôi còn học lớp đệ nhị đi thi vấn đáp tú tài I. Khi đậu các môn viết thí sinh phải lặn lội xuống Sài Gòn để thi vấn đáp. Chúng tôi thi vấn đáp ở trường Pétrus Ký. Đến giờ vào vấn đáp môn vạn vật tôi vào đầu tiên và lễ phép cúi đầu chào vị giáo sư phụ trách. Vị giáo sư này bảo tôi ngồi đối diện với thầy. Khi tôi vừa ngồi xuống thì thầy nhìn thẳng vào mặt tôi và hỏi “*có phải cậu là học trò của “thằng Mai” hay không?*”. Tôi nghe mà toát mồ hôi và nghĩ rằng mình thế nào cũng sẽ bị “quay” vì vị giáo sư này có lẽ có thù oán gì với thầy Mai đây. Tôi lễ phép trả lời “*Dạ, con học với thầy Mai*” mà trong bụng vừa lo vừa run vì nghĩ rằng chắc chắn sẽ đối đầu với những câu hắc búa nhất của môn vạn vật. Thế rồi thầy hỏi tôi năm câu tương đối dễ, câu nào tôi cũng trả lời suôn sẻ. Khi bước ra khỏi phòng thi, tôi bảo cho mấy đứa bạn biết việc xảy ra như

trên để chuẩn bị tinh thần vì tôi là đưa vào vấn đáp đầu tiên theo thứ tự tên ABC. Khi trở về Đà Lạt, mấy ngày sau đi xem kết quả thì trên danh sách thi đậu có tên tám đứa lớp Đệ Nhất A là: Vũ Nghị Hy, Phạm Văn Ty, Chế Hằng, Vũ Bá Đào, Trần Văn Phấn, Nguyễn Đức Phổng, Hoàng Kim Châu, Huỳnh Tấn Nô. Vũ Bá Đào lên đệ nhất chuyển sang ban B.



Giáo sư Trần Nho Mai. Giáo sư Trương Văn Hoàn và Giáo sư Kỳ Quan Lập (hiệu trưởng)



Hy, Ty, Hằng, Đào, Phấn, Phổng, Châu, Nô (trước cổng trường Petrus Ký - Sài Gòn, ngày 7 tháng 6 - 1962)

Nhắc đến đám con trai Đệ Nhất A tôi lại nhớ đến mấy anh chàng thường giấu thuốc lá trong người để hút phì phèo lúc ra chơi. Một buổi sáng nọ, giờ ta chơi tôi xuống bãi cỏ thì gặp Huỳnh Tấn Nô. Chàng ta nhìn tôi cười và chìa ra một điếu thuốc trong khi tay kia đang cầm điếu thuốc cháy dở. Chàng hỏi “*hút thuốc không?*”. Tôi trả lời “*không biết hút*”. Chàng lảng ra nơi khác tiếp tục phì phèo. Có ba chàng khác thỉnh thoảng cũng thấy phì phèo thuốc lá vào giờ ra chơi là Chế Hằng, Nguyễn Đức Phổng và Vũ Nghị Hy. Hồi đó chắc chỉ mua được vài điếu thuốc lẻ chứ chắc gì có tiền mua nguyên gói, đặc biệt thuốc có nhãn hiệu Ruby Queen bao màu xanh để phân biệt với Ruby Queen bao màu hồng là loại thuốc của “quân tiếp vụ” bán cho quân đội với giá rẻ.



Huỳnh Tấn Nô (trái) và Chế Hằng (ngồi) tay cầm thuốc lá. Nguyễn Đức Phổng (đứng trên cao) phun khói. Vũ Nghị Hy ngậm thuốc.

Vào những ngày cuối cùng của niên khóa, trước khi chia tay trường lớp, chúng tôi có một buổi họp mặt ngay trong lớp. Hôm đó thật vui. Chị Xuân Ninh kêu các bạn góp tiền rồi đưa cho Ông Bầu Hải chạy xuống dưới cổng trường mua một mớ bò bía đem lên cho cả lớp cùng ăn. Đó là lần đầu tiên tôi biết đến món “ăn vặt” bò bía. Trong buổi họp chia tay này, chị Bích Đào hát một bài hát trong đó có câu mở đầu *“chỉ còn một đêm nay nữa thôi. Mai chúng ta mỗi người một nơi...”* nghe rất xúc động. Lúc tôi qua Mỹ thì biết chị Bích Đào đang sống bên vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, vài năm sau nghe tin chị mất. Chị Bích Đào là chị cả của nhạc sĩ Lê Uyên Phương (Lê Văn Lộc). Cũng trong buổi họp mặt chia tay đó tôi có đưa cuốn “lưu bút” cho các bạn ghi vào. Anh chị nào cũng ghi năm ba dòng đến nay không nhớ, duy chỉ có một chị ghi rằng: *“dzui là dzui quá dzui...Dzui trên đầu ba bốn cục dzui...Dưới ghi tên Trương Thị Thư.* Chị Thư là người bạn rất vui vẻ hiền lành. Biết chị hiện nay ở tiểu bang Oklahoma nhưng chưa gặp lại chị lần nào.



Trên đời thông bên ngoài lớp. Đứng: **Vũ Nghị Hy, Nguyễn Tư Chi, Phạm Văn Ngọc, Trương Văn Nhẹ, Trần Quốc Tôn, Chế Hằng, Lê Thanh Hào, Huỳnh Tấn Nô, Võ Văn Thành, Nguyễn Thị Bình, Tôn Nữ Hồng Lang, Lê Thị Hiền Lành, Tạ Thị Nhâm, Huỳnh Thị Châu, Trương Thị Thư, Ngọc Lan, Lê Thị Hạnh.**

Ngồi: Nguyễn Đức Phổng, Hoàng Kim Châu, Lâm Thiện Ngôn, Bích Đào, Bích Liên, Huỳnh Thị Quang, Xuân Ninh, Bạch Tuyết, Bích Lan, Phan Thị Yến, Oanh Trảo.



Nguyễn Đức Phổng cho Hoàng Kim Châu mọc sừng. Bên trái là Trương Văn Nhẹ, Trương Bo. Bên phải là Chế Hằng và Phạm Thi

Năm học kết thúc, mùa hè chúng tôi vác bút đến trường thi. Kẻ đậu người rớt. Kẻ ở người đi, mỗi



TÔN

CHÂU

THUẬN

Trên Đỉnh Langbian

người một nẻo, mỗi người một phần số. Các chị cũng bốn phương tám hướng tứ tán theo dòng đời. Đám con trai sinh vào thời chinh chiến loạn ly nên đa phần cũng đã “xếp bút nghiên theo việc đao cung”. Biết Đặng Văn Thường tử trận 1967; Nguyễn Đức Phổng tử trận 1971 tại chiến trường Cambodge sau khi ra trường đậu thủ khoa khóa 22B Võ Bị Đà Lạt. Bùi Văn Hải sau 75 vượt biên bị bắn chết. Trước năm 75 tôi thường sử dụng phương tiện hàng không

đường Sài Gòn – Đà Lạt nên đôi lần gặp chị Bích Liên ở phi trường Tân Sơn Nhất, khi đó chị là Hôtesse de l'air. Sau năm 75 tôi có gặp chị Oanh Trảo trong trường hợp như sau: Người anh của bạn tôi là thiếu tá Phạm Văn Tư có nhà ở đường Nguyễn Tri Phương Quận 10 cho mượn để làm phòng mạch khám bệnh. Tôi có người con thứ ba 6 tuổi thường hay bệnh nên anh Tư giới thiệu đến phòng mạch này, nói là bác sĩ chữa trị hay lắm. Thế rồi một hôm tôi đưa cháu đến. Khi bước vào phòng mạch thì gặp chị Oanh Trảo. Chồng chị là bác sĩ Lân. Chúng tôi đều mừng gặp lại bạn cũ gần 20 năm. Sau khi khám bệnh cho cháu, chị Oanh Trảo nói khám cho cháu không lấy tiền. Tôi vẫn nhớ và cảm ơn anh chị nhiều lắm.

Sau khi định cư ở Mỹ được vài năm tôi tìm cách liên lạc với các bạn Nhất A ngày xưa và đã gặp được một số anh chị trong những lần họp mặt hay đại hội hai trường Bùi Thị Xuân – Trần Hưng Đạo như các chị Nguyễn Thị Bình (San Jose), Bích Liên (San Jose), Huỳnh Thị Lanh (San Jose), Mộng Hoa (San Jose), Bích Lan (Orange County), Hồng Lang (Orange County), Xuân Ninh (Orange County), Bạch Tuyết (Việt Nam, du lịch Mỹ), Phú Hậu (Texas), Trương Thị Thư (Oklahoma, qua email). Các anh Trần Quốc Tôn (San Jose), Lê Mạnh Trí (Florida), Trương Bo (Florida, qua điện thoại), Nguyễn Tư Thiếp (Australia, qua email); Lê Thanh Hào (Texas, qua điện thoại). Phùng Thuận (San Diego); Phạm Văn Ty (Pennsylvania, qua điện thoại), Chế Hằng và Phạm Văn Ngọc (Việt Nam). Trước năm 75 tôi thường gặp Trương Văn Nhẹ khi đó làm việc tại Bộ Phát Triển Sắc Tộc ở đường Nguyễn Du, còn tôi làm tại phủ Tổng Ủy Công Vụ nằm trên đường Hiền Vương nên chúng tôi cũng thường qua lại do công vụ.

Nhiều lần tôi có dịp sang California ở San Jose hoặc Westminster đều được các anh chị bên đó tiếp đón niềm nở. Chị Xuân Ninh thường cho mượn nhà để tổ chức các cuộc họp mặt. Thấy các chị các anh vẫn còn mạnh khỏe tôi rất mừng. Dịp tôi sang San Jose để giới thiệu tập thơ Hường Đạo “Nguồn Thật” tháng 10 – 2018 chị Mộng Hoa đã giúp hát trong phần văn nghệ. Giọng hát của chị vẫn thanh tao và khỏe như ngày nào.



Chị Lê Mộng Hoa hát trong buổi giới thiệu sách của Phong Châu (HKC) Tháng 10 Năm 2018

Chị Mộng Hoa hát trong buổi giới thiệu sách của Phong Châu (HKC)

Thỉnh thoảng tôi và Trần Quốc Tôn vẫn gọi cho nhau để thăm hỏi và cùng nhau nhắc đến các anh chị lớp Đệ Nhất A với nhiều kỷ niệm vui. Mới đây Trần Quốc Tôn cho hay là có chị Oanh Trảo từ Pháp và Xuân Ninh từ Nam California sẽ ghé San Jose thăm bạn bè. Tôi có dặn Tôn nhớ chụp vài tấm hình để tôi cho vào bài viết “60 Năm Đệ Nhất A”. Tôn gửi cho tôi mấy tấm trong đó có một tấm chụp chung với bốn chị. Còn hai chị Nhất A là Bùi Bích Liên và Nguyễn Thị Bình cũng ở San Jose nhưng không thấy trong hình. Cũng nghe chàng Tôn nói, sau khi thăm bạn bè tại San Jose, Xuân Ninh và Oanh Trảo trở về Nam California tổ chức một buổi họp mặt tại tư gia của chị Xuân Ninh. Lần họp mặt này thấy toàn các chị, trong đó có cả chị Bích Liên và Mộng Hoa từ San Jose theo “Chuyến Tàu Năm Cũ” để mang theo nhiều kỷ niệm xuống tận thành phố Westminster. Còn một người nữa tôi cũng thường gặp khi sang California. Đó là Lê Mạnh Trí, chàng ở San Diego và mỗi lần tôi sang Cali là chàng lái xe lên Orange County thăm tôi, vợ chồng chàng có dự đại hội Bùi Thị Xuân – Trần Hưng Đạo năm 2010 tại Texas và 2012 tại Cali. Mùa hè năm 2022 chàng và vợ di chuyển về Florida để bơi cho thỏa chí vì chàng bảo nước biển bên Cali quá lạnh, chàng không dám nhảy xuống bơi, sợ bị chết cóng. Giờ này chàng vẫn xách vợt ra sân tennis. Đáng kể thiệt!

Thưa cùng anh chị Nhất A: Tôi là người thích nhắc đến những chuyện xưa chuyện cũ, đặc biệt là chuyện thời học sinh, ngày hai buổi cắp sách đến trường dưới làn sương mù ẩm lạnh của thành phố Đà Lạt. Chúng ta là những cánh bướm tung bay đi khắp bốn phương trời trên quê hương ngày đó. Rồi cùng với vận nước đảo điên trôi nổi đưa đẩy một số anh chị đến sống nơi xứ lạ quê người. Dù thế, chúng ta vẫn có những cơ hội gặp gỡ thăm hỏi nhau. Giờ thì ai trong chúng ta cũng gần tám mươi, ngoài tám mươi. Tôi mong rằng tất cả anh chị em còn ở trong nước hay nơi hải ngoại thành thời vui hưởng tuổi già cùng với con cháu và với bạn bè nếu có dịp. Không gì thú vị và hạnh phúc hơn là cùng nhau nhắc lại chuyện xưa như tôi đã nhắc một phần nào theo trí nhớ trong bài viết này.

Cuối cùng, khi viết bài này, để nhớ tên các anh chị, tôi mang ảnh cũ ra nhìn để nhận diện. Tuy nhiên có một số chị tôi hoàn toàn không nhớ tên hoặc ghi sai họ và một vài anh chị không có trong ảnh nên không nhớ. Tôi có nhờ chị Nguyễn Phú Hậu, Trương Thị Thư, Xuân Ninh, hai anh Trần Quốc

Tôn Trương Bo giúp. Quốc Tôn đính chính “Đặng Thị Minh Nguyệt”, có thêm chữ Minh. Tôn nhắc chị Yến họ Phan chứ không phải họ Nguyễn. Chị Thư cho biết có thêm sáu chị nữa là: Lê Thị Huệ, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Phương Lan, Thanh Nhàn, Tố Lan, Lê Thị Hạnh. Chị Phú Hậu cho hay còn có anh chàng Trần Văn Sa và đính chính Dương Thị Xuân Phi chứ không phải Hồ Thị Xuân Phi, Tố Lan là Ngô Đình Tố Lan. Chị cũng cho hay chị Phan Thị Yến đã mất từ hơn 20 năm trước. Chị Xuân Ninh cho biết email của các chị Mộng Hoa, Oanh Trảo, Bích Lan và Phùng Thuận. Trương Bo cho biết đúng tên họ của Nguyễn Tư Chi, Nguyễn Tư Thiếp và có thêm chị Nguyễn Thị Liên và Trịnh Văn Hùng (?). Cảm ơn hai chị Phú Hậu, chị Thư, chị Xuân Ninh. Cảm ơn hai bạn Tôn và Bo.

Các anh chị đọc bài này thấy “dzui dzui” là tui cũng “dzui” theo...

Phong Châu

Tháng sáu. Đầu hè 2023



Oanh Trảo và Xuân Ninh thăm các bạn BTX-THĐ tại San Jose tháng Tư – 2023



Sĩ số Đệ Nhất A năm 2023: Một trên bốn (1/4)



Hình Tháng Tư
2023



Bạch Tuyết, Xuân Ninh, Mộng Hoa, Bích Liên, Hoàng Châu và Bích Lan gặp nhau trong đại hội BTX – THĐ mùa hè 2012 tại California



1. Bích Liên 2. Huỳnh Thị Lanh 3. Quốc Tôn 4. Mộng Hoa 5. Kim Châu



Huỳnh Thị Lanh
Xuân Ninh
Mộng Hoa



Lê Mộng Hoa & Huỳnh Thị Lanh



"Ai Lên Xứ Hoa Đào". Mộng Hoa hát.
Phụ họa: Chị Thanh, anh Lương (phía sau), chị Hiếu, anh Quy



Bích Liên tặng quà cho GS
Trương Toàn



1. Bùi Bích Liên 2. Xuân Ninh 3. Huỳnh Thị Lanh



Anh chị Bích Liên & Lộc





Ba cặp: Trần Quốc Tôn . Phùng Thuận . Hoàng Kim Châu



Xuân Ninh múa Mọi. Kim Châu (Mexican) ngồi dậm chũn và vỗ tay...

**Lê Mạnh Trí mặc áo màu tím và phu nhân trong một buổi họp mặt
Tại nhà chị Xuân Ninh ở thành phố
Westminster, California**



Chị Trí ngồi bên trái



**Vài hình ảnh sinh hoạt tại nhà
chị Xuân Ninh, tháng 7 - 2017**

